

Bản án số: 06/2019/DS-ST

Ngày: 11/4/2019

*“Tranh chấp về quyền sở hữu
tài sản và các quyền khác về tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Đang**.*

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Danh Hưởng**.
2. Ông **Trần Văn Phước**.

*Thư ký phiên Tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 05 và ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2018/TLST – DS ngày 04 tháng 9 năm 2018, về việc: **“Tranh chấp về quyền sở hữu tài sản và các quyền khác về tài sản”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 05/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Ông **Phạm V Ca** – sinh năm 1937; Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Phạm V C** - sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.*

*Bị đơn: Anh **Huỳnh V U** - sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.*

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Võ V Nh** - sinh năm 1972 và chị **Phạm Th Th** - sinh năm 1975. Cùng địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.*

Anh C, anh Nh có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của ông Phạm V Ca và các lời khai của người đại diện theo ủy quyền của ông Ca trình bày và yêu cầu: Anh Phạm V C xác định ông Ca có một phần đất nằm giáp ranh với phần đất của anh Huỳnh V U. Phần đất này trước đây hai bên có tranh chấp ranh đất, nhưng đã được giải quyết xong bằng Bản án phúc thẩm số: 17/2018/DS-SP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án Nh dân tỉnh Bạc Liêu là vẫn giữ nguyên vị trí ranh đất hai bên bằng hàng trụ đá gồm 04 trụ, nhưng vào ngày 16/8/2018 anh U nhổ hết một trụ đá sau cùng nên hiện tại chỉ còn 03 trụ đá làm ranh.

Do bên đất của anh U được anh U trồng nhiều cây cặp ranh đất của ông Ca, các cây này lớn và nhiều bộ phận của cây đã đưa qua trên không phần đất của ông Ca với chiều dài 55m và chiều ngang nhiều đoạn từ 1,5m đến đoạn 3m. Trong đó có căn nhà của chị Phạm Th Th và anh Võ V Nh là con gái và con rể của ông Ca với chiều dài khoảng 16m cũng bị nhiều nhánh cây nằm hằn trên mái nhà, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình Nh và Th; Phần còn lại là đất trống làm lối đi ra phía sau của gia đình ông Ca thì có nhiều nhánh cây của anh U mọc qua làm hạn chế việc sử dụng không gian đối với đất của ông Ca. Nay Ông Ca không đồng ý cho cây của anh U mọc qua quyền sử dụng đất trên không của ông Ca, nên ông Ca yêu cầu anh U phải đốn bỏ các phần cây mọc qua quyền sử dụng đất trên không của ông Ca.

* Bị đơn anh Huỳnh V U đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt tại Tòa án, cũng không có nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ V Nh trình bày: Trước đây anh và vợ là Phạm Th Th được cha vợ là ông Phạm V Ca cho phần đất để cất nhà ở (Căn nhà ngang 4,5m, dài khoảng 16m). Hiện tại nhiều nhánh cây của anh U nằm hằn trên mái nhà của vợ chồng anh, làm ảnh hưởng đến căn nhà cũng như cuộc sống của vợ chồng anh hàng ngày. Đất này là của ông Ca, nên anh Nh thống nhất việc ông Ca yêu cầu anh U chặt bỏ những phần cây che qua không gian đất của ông Ca như anh C trình bày. Anh Nh không yêu cầu giải quyết vấn đề gì trong vụ án này.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Th Th trình bày: Chị Th thống nhất yêu cầu của ông Ca đối với anh U. Thống nhất với trình bày của anh Nh về phần cây trồng của anh U lấn chiếm quyền sử dụng trên không của ông Ca.

*** Tại phiên tòa:**

- Anh C xác định ông Ca giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Huỳnh V U.

- Anh Nh giữ nguyên ý kiến đã trình bày.
- Chị Th vắng mặt, không nộp văn bản thể hiện ý kiến khác với các ý kiến trước đây đã trình bày tại Tòa án.
- Anh Huỳnh V U không có nộp văn bản thể hiện ý kiến của anh U đối với yêu cầu của ông Ca.
- Không có đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử và Thư ký tính từ thời điểm bắt đầu phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Ông Ca, anh Nh và chị Th tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, riêng anh U vi phạm khoản 15 và 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Các tình tiết của vụ án:**

- Bản án phúc thẩm số: 17/2018/DS-PT ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án Nh dân tỉnh Bạc Liêu công nhận ranh đất giữa ông Ca và anh U là các trụ đá.
- Anh C và anh Nh xác định kể từ sau ngày 23 tháng 01 năm 2018 cho đến nay thì các trụ đá được thể hiện trong Bản án phúc thẩm số 17/2018/DS-PT ngày 23/01/2018 nêu trên vẫn giữ nguyên vị trí.
- Đến thời điểm diễn ra phiên tòa sơ thẩm ngày 11 tháng 4 năm 2019 không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện các trụ đá làm ranh đất giữa ông Ca và anh U bị thay đổi vị trí.
- Qua xem xét thẩm định có nhiều bộ phận cây trồng của anh U mọc qua phần quyền sử dụng đất trên không của ông Ca, cụ thể là trên mái nhà của anh Nh, chị Th và che lối đi của ông Ca.
- Tại biên bản làm việc ngày 16/4/2018 của Ủy ban Nh dân xã Vĩnh Phú Tây và biên bản hòa giải ngày 31/7/2018 của Ủy ban Nh dân xã Vĩnh Phú Tây anh U thể hiện ý kiến là không đồng ý việc Tòa án tỉnh Bạc Liêu giải quyết giữ nguyên hiện trạng đất, anh U không đồng ý chặt cây; Đồng thời còn xác định anh U đang yêu cầu Tòa án Nh dân tối cao giải quyết.
- Kể từ ngày Tòa án Nh dân huyện Phước Long thụ lý vụ án này cho đến nay anh U đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh U không có nộp cho Tòa án bất cứ văn bản gì thể hiện ý kiến của anh U đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: Ông Ca yêu cầu anh U chặt những phần cây đã mọc qua trên không đất ông Ca, được Tòa án Nh dân huyện Phước Long thụ lý - giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Chị Th có yêu cầu vắng mặt, anh U đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Th và anh U theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phạm V Ca:

- Trước đây anh U có tranh chấp ranh đất với ông Ca, nhưng tại Bản án dân sự phúc thẩm số: 17/2018/DS-PT ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án Nh dân tỉnh Bạc Liêu không chấp nhận yêu cầu của anh U, tuyên bố vẫn giữ nguyên ranh đất hai bên bằng hàng trụ đá gồm 04 trụ, nhưng vào ngày 16/8/2018 anh U nhổ hết một trụ đá sau cùng nên hiện tại chỉ còn 03 trụ đá làm ranh. Tuy anh U không đồng ý với Bản án phúc thẩm nêu trên và xác định tiếp tục yêu cầu Tòa án Nh dân tối cao tiếp tục giải quyết, nhưng đến thời điểm này Bản án số 17 nêu trên đã có hiệu lực pháp lực để thi hành, đồng thời Tòa án Nh dân huyện Phước Long không nhận được văn bản nào của Tòa án Nh dân Tối cao hay Tòa án Nh dân cấp cao liên quan đến vụ việc này. Cho nên, Bản án phúc thẩm nêu trên vẫn đang có giá trị về mặt pháp lý, hàng trụ đá vẫn được xác định là ranh đất giữa ông Ca và anh U.

- Qua xem xét thẩm định tại chỗ có việc anh U trồng nhiều cây trên đất của anh U, nhưng lại có nhiều bộ phận cây trồng của anh U mọc qua phần quyền sử dụng đất trên không của ông Ca, cụ thể là có nhiều nhánh cây nằm hẳn trên mái nhà của anh Nh và chị Th, còn lại là che khuất lối đi phía sau của ông Ca, trực tiếp làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất hợp pháp của ông Ca; Việc anh U trồng cây trên đất của anh U là phù hợp, nhưng các bộ phận cây trồng của anh U lại ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ca, ông Ca không đồng ý việc cây anh U tồn tại trong quyền sử dụng đất trên không của đất ông Ca và có yêu cầu Tòa án buộc anh U chặt các phần cây này. Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 175 của Bộ luật dân sự năm 2015 là: *"Người sử dụng đất được sử dụng không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa đất phù hợp với quy định của pháp luật và không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác. Người sử dụng đất chỉ được trồng cây và làm các việc khác trong khuôn viên đất thuộc quyền sử dụng của mình và theo ranh giới đã được xác định; nếu rễ cây, cành cây vượt quá ranh giới thì phải xén rễ, cắt, tỉa cành phần vượt quá, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"*. Từ đó cho thấy việc ông Ca yêu cầu anh U chặt bỏ các bộ phận cây trồng của anh U đang tồn tại trên không đất của ông Ca là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 175 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của ông Ca.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Phạm V Ca, buộc anh Huỳnh V U chặt bỏ các bộ phận cây trồng của anh U ra khỏi quyền sử dụng đất trên không của ông Ca tính từ hàng trụ đá theo chiều thẳng đứng lên không trên chiều dài 55m (Cách lộ 4m).

[6] Về chi phí tố tụng: Ông Ca được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu, buộc anh Huỳnh V U phải chịu chi phí tố tụng. Ông Ca đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền 1.000.000đ, đã chi cho việc xem xét thẩm định hết 655.000đ. Buộc anh U nộp số tiền 655.000đ trả cho ông Phạm V Ca, ông Ca được nhận lại số tiền 655.000đ khi anh U nộp và được nhận lại số tiền 345.000đ tại Tòa án Nhân dân huyện Phước Long.

[7] Về án phí dân sự không có giá ngạch trong vụ án:

- Do ông Ca được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí mà ông Ca đã nộp là 300.000đ.

- Buộc anh Huỳnh V U phải chịu án phí là 300.000đ.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát Nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 246, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9, 158, 159, 163, 166, 175, 189, 190, 191, 267 và 271 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm V Ca, buộc anh Huỳnh V U phải chặt (Cắt, tia) các bộ phận cây trồng của anh U ra khỏi quyền sử dụng đất trên không của ông Phạm V Ca trên chiều dài 55m (Chiều dài này được xác định cách lộ 04m), vị trí chặt (Cắt, tia) được xác định từ hàng trụ đá theo chiều thẳng đứng lên không để trả lại quyền sử dụng đất trên không cho ông Phạm V Ca.

2. Về chi phí tố tụng:

- Buộc anh Huỳnh V U phải chịu chi phí tố tụng trong vụ án là 655.000đ.

- Ông Ca không phải chịu chi phí tố tụng. Ông Ca đã nộp tạm ứng chi

phí tố tụng số tiền 1.000.000đ, đã chi cho việc xem xét thẩm định hết 655.000đ. Buộc anh U nộp số tiền 655.000đ trả cho ông Phạm V Ca, ông Ca được nhận lại số tiền 655.000đ khi anh U nộp và được nhận lại số tiền 345.000đ tại Tòa án Nhân dân huyện Phước Long.

3. Về án phí dân sự không có giá ngạch trong vụ án:

- Do ông Ca được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí mà ông Ca đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0013669 ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long.

- Buộc anh Huỳnh V U phải chịu án phí là 300.000đ.

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án. Viện kiểm sát Nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Đang